

Số: 31/2024/QĐST-DS

Tân Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 598/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M1, năm sinh 1991 là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 2106/2023/UQ-TGD ngày 17 tháng 7 năm 2023.

Bị đơn: Ông Phạm Đình M, năm sinh 1982; Địa chỉ thường trú: Số 456/7-9 đường C, Phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phạm Đình M trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 45.432.112 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn một trăm mười hai) đồng, bao gồm: Tiền nợ vốn 21.013.191 (Hai mươi một triệu không trăm mười ba nghìn một trăm chín mươi một) đồng và tiền nợ lãi 24.418.921 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn chín trăm hai mươi một) đồng để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S vào ngày 01 tháng 6 năm 2017.

2.2 Thời gian trả nợ được chia thành 06 (Sáu) đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 31 tháng 01 năm 2024 trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng;

Đợt 2: Ngày 29 tháng 02 năm 2024 trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng;

Đợt 3: Ngày 31 tháng 3 năm 2024 trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng;

Đợt 4: Ngày 30 tháng 4 năm 2024 trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng;

Đợt 5: Ngày 31 tháng 5 năm 2024 trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng;

Đợt 5: Ngày 30 tháng 6 năm 2024 trả số tiền 7.932.112 (Bảy triệu chín trăm ba mươi hai nghìn một trăm mười hai) đồng;

Ông Phạm Đình M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Đình M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.133.553 (Một triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.006.047 (Một triệu không trăm lẻ sáu nghìn không trăm bốn mươi bảy) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0024281 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu